

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN HOÀNG MAI

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 167/2022/HSST

Ngày: 16/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị T

Bà Nguyễn Anh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phú S - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1987, tại Thái Bình; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 2, thôn Đoài, xã Hòa A, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc S và bà Phạm Thị L; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Công Đ, sinh năm 1976; HKTT và chỗ ở: Thôn Phú D, xã Phú H, huyện Lương T, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng anh Đỗ Công Đ đã có 03 con nhưng vẫn có nhu cầu sinh thêm con qua việc thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) vì vợ chồng anh Đ vẫn còn phôi gửi tại bệnh viện Bưu Điện nhưng không đủ điều kiện để được làm thủ tục IVF theo quy định của bệnh viện. Vì vậy, thông qua ông Đào Xuân T làm nghề lái xe taxi giới thiệu anh Định làm quen với Phạm Thị T. Qua trao đổi, anh Đ có nhờ T làm hồ sơ thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) tại bệnh viện Bưu Điện trên địa bàn phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Phạm Thị T không có chức năng nhiệm vụ gì tại bệnh viện và cũng không được

phép đăng ký hộ người khác làm hồ sơ IVF vì quy định của bệnh viện Bưu Điện về quy trình làm hồ sơ IVF phải trực tiếp vợ và chồng đến bệnh viện để các bác sỹ thăm khám, tư vấn, duyệt hồ sơ làm IVF. Bản thân Phạm Thị T từng bị khoa hỗ trợ sinh sản của bệnh viện Bưu Điện cấm đến bệnh viện tiếp cận bệnh nhân và yêu cầu không được giả mạo nhân viên trung tâm để lừa dối người bệnh. Nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã lừa dối anh Đ, nói là làm được hồ sơ IVF để anh Định tin tưởng và giao tiền cho T. Phạm Thị T và anh Đ ký Hợp đồng dịch vụ mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và thỏa thuận với anh Đ chi phí tài chính về dịch vụ trọn gói làm hồ sơ thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) là 90.000.000 (*Chín mươi triệu đồng*). Sau khi ký thỏa thuận, ngày 22/02/2019, anh Đ đã đến Chi nhánh ngân hàng Agribank CT5 – Khu đô thị Định Công, phường Đ, quận H, Hà Nội thực hiện chuyển khoản số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu đồng*) đến số tài khoản 36210000113076 của Phạm Thị T. Đến ngày 25/3/2019, anh Đ tiếp tục thực hiện chuyển khoản số tiền 15.000.000 (*Mười lăm triệu đồng*) thông qua chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp Bắc Ninh đến số tài khoản 36210000113076 theo yêu cầu của Phạm Thị T. Sau khi nhận được số tiền 75.000.000 đồng để tạo niềm tin thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của anh Đ, T đã 02 lần cùng anh Đ đưa chị Đoàn Thị L (sinh năm 1985, HKTT: Thôn Mỹ Duệ, xã Phú Hòa, huyện L, tỉnh B) là cháu họ của anh Đ, người đồng ý mang thai hộ giúp cho vợ chồng anh Đ đến bệnh viện Bưu Điện, quận Hoàng Mai, Hà Nội để thực hiện việc thăm khám thử máu, siêu âm. Ngoài ra, T liên hệ người không quen biết qua mạng internet đặt mua 01 Giấy chứng nhận hiến phôi mang tên Đỗ Công Đ và 01 Giấy chứng nhận độc thân mang tên Đoàn Thị L với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, hết thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng, T không làm hồ sơ thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) cho anh Đ, không trả lại tiền cho anh Đ và trốn tránh cắt hết mọi liên lạc với anh Đ. Ngày 28/8/2019, anh Đỗ Công Đ đến Công an phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội tố cáo hành vi Phạm Thị T lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai: Phạm Thị T khai nhận toàn bộ việc thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau khi biết anh Định tố cáo lên Công an thì T đã tiêu hủy 01 Giấy chứng nhận hiến phôi mang tên Đỗ Công Đ và 01 Giấy chứng nhận độc thân mang tên Đoàn Thị L.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai xác minh Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Lai Châu làm rõ tài khoản 36210000113076 là của Phạm Thị T trong các ngày 22/02/2019 và ngày 25/3/2019 có phát sinh số dư tổng là 75.000.000 đồng.

Ngày 05/11/2019, Phạm Thị T đã khắc phục cho anh Đỗ Công Đ số tiền 75.000.000 (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Ngày 07/11/2019, anh Đ tự nguyện đến cơ quan điều tra gửi đơn xin rút đơn tố giác đối với Phạm Thị T và không yêu cầu xử lý pháp luật đối với T.

Ngày 07/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công An giám định chữ ký, chữ viết của Phạm Thị T trên bản hợp đồng hỗ trợ dịch vụ mang thai vì mục đích nhân đạo

Theo Bản kết luận giám định số 6994 /C09 – P5 ngày 31/12/2019 và kết luận giám định số 6987 /C09 – P5 ngày 10/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An, kết luận: Chữ ký, chữ viết “trên bản hợp đồng hỗ trợ dịch vụ mang thai vì mục đích nhân đạo” là của Phạm Thị T viết và ký ra.

Đối với ông Đào Xuân T, quá trình điều tra xét thấy không có căn cứ chứng minh ông T có vai trò đồng phạm với Phạm Thị T lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, không có hình thức xử lý đối với ông T.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố Phạm Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường không yêu cầu nên không giải quyết.

Bị cáo Phạm Thị T không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Phạm Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thị T không có chức năng nhiệm vụ gì tại Bệnh viện Bru Địch và cũng không có khả năng làm được thủ tục thụ tinh qua ống nghiệm (IVF) tại bệnh viện Bru Địch nhưng vẫn nhận sẽ làm thủ tục và nộp hồ sơ IVF thay cho vợ chồng anh Đ. Để anh Đ tin tưởng, giao tiền cho mình, T cùng anh Đ lập Hợp đồng mang thai hộ vì mục đích nhân đạo với giá tiền trọn gói là 90.000.000 đồng. Anh Đỗ Công Đ đã chuyển trước số tiền 75.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh Đ đến tài khoản mang tên Phạm Thị T lập tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) vào các ngày 22/02/2019 và ngày 25/3/2019. Hết thời hạn theo thỏa thuận với anh Định trong hợp đồng, Phạm Thị T không thực hiện được việc làm hồ sơ thụ tinh qua ống nghiệm và cũng không trả lại số tiền 75.000.000 đồng cho anh Đ mà rút ra chỉ tiêu cá nhân hết. Đồng thời Phạm Thị T tắt điện thoại và chặn tất cả mọi liên lạc với anh Đỗ Công Đ.

Hành vi nêu trên của Phạm Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”.

Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đề nghị truy tố xét xử bị cáo Phạm Thị T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo Phạm Thị T phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc đến việc bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường tài sản không có yêu cầu khác về dân sự nên không phải xét.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 02 (hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị H